

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109/2019/HS-ST**
Ngày: 16-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Long Thị Tuyết Mai.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hùng.
2. Ông Nguyễn Ngọc Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn K, sinh ngày 04/4/1974 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 03/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1974; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Đặng Tiến D, sinh ngày 01/02/1977 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N1 (đã chết) và bà Chu Thị S1, sinh năm 1955; vợ: Mạc Thị Bé H2, sinh năm 1991; con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không;

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 211 ngày 13/9/2018 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt Đặng Tiến D 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đặng Tiến D chưa thi hành.

Nhân thân: Tại bản án số 66/2014/HSST ngày 01/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Đặng Tiến D 08 tháng tù về tội Đánh bạc, phạt tiền 4.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng. Đặng Tiến D nộp án phí HSST ngày 04/12/2017, được đình chỉ thi hành án hình phạt bổ sung ngày 17/10/2017. (Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 27/11/2013 là 3.450.000 đồng, ngày 28/11/2013 là 2.320.000 đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ trong vụ án khác (vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt).

3. Dương Hồng V1, sinh ngày 18/02/1990 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn C, xã L1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V2, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; vợ: Trần Thị Hồng N2, sinh năm 1992; con: có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Hoàng Văn M, sinh ngày 02/11/1971 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn X, xã V3, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 06/10; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q1 (đã chết) và bà Trần Thị C1, sinh năm 1939; vợ: Dương Thị T1, sinh năm 1969; con: có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Lâm Văn K1, sinh ngày 18/4/1977 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn G, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn B1, sinh năm 1952 và bà Hán Thị T2, sinh năm 1956; vợ: Đinh Thị H3, sinh năm 1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 66/2014/HSST ngày 01/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Lâm Văn K1 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, phạt tiền 3.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng. Lâm Văn K1 chấp hành xong phần dân sự ngày 26/5/2015. (Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.320.000 đồng).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Vũ Văn P, sinh ngày 18/4/1964 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thường D1 (đã chết) và bà Trần Thị X1 (đã chết); vợ: Nguyễn Ánh N3, sinh năm 1964; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Lê Anh K2, sinh ngày 15/8/1980, tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn X2, xã L1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X3 (đã chết) và bà Hoàng Thị D2 (đã chết); vợ: La Thị T3, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

8. Phan Văn B, sinh ngày 20/02/1967 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 05/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Nam L2, sinh năm 1938 và bà Lê Thị N4 (đã chết); vợ: Lê Thị M1, sinh năm 1974; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-CT ngày 09/11/2016 của Chủ tịch UBND xã V, xử phạt Phan Văn B số tiền 1.500.000 đồng, ngày 25/11/2016 B đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

9. Vũ Viết P1, sinh ngày 26/3/1970 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn X2, xã L1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Viết K3 (đã chết) và bà Đặng Thị N5, sinh năm 1938; vợ: Lê Thị L3, sinh năm 1970; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 30/5/2019 tại nhà Vũ Viết P1, sinh năm 1970, trú tại thôn X2, xã L1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Vũ Viết P1; Trần Văn K, sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã V, huyện S; Phan Văn B, sinh năm 1967, trú tại thôn Đ1, xã V, huyện S; Lâm Văn K1, sinh năm 1977, trú tại thôn G, xã V, huyện S; Đặng Tiến D, sinh năm 1977, trú tại thôn L, xã Q, huyện S; Lê Anh K2, sinh năm 1980, trú tại thôn X2, xã L1, huyện S; Dương Hồng V1, sinh năm 1990, trú tại thôn C, xã L1, huyện S; Hoàng Văn M, sinh năm 1971, trú tại thôn X, xã V3, huyện S về hành vi Đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: 14 mảnh sứ có nhiều hoa văn, kích thước khác nhau; 01 đĩa sứ có nhiều hoa văn; 04 quân bạc làm bằng que đóm được bôi đen một mặt kích thước 1,5cm x 01cm; 01 chiếc chiếu cói màu vàng đã cũ, kích thước 1,9m x 1,45m và 8.900.000đồng trên chiếu bạc; Vũ Văn P tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng; Trần Văn K tự nguyện giao nộp số tiền 150.000 đồng; Lâm Văn K1 tự nguyện giao nộp số tiền 13.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 30/5/2019 tại phòng bếp gia đình Vũ Viết P1, các bị cáo Trần Văn K, Lê Anh K2, Dương Hồng V1, Phan Văn B, Đặng Tiến D, Vũ Văn P, Lâm Văn K1, Hoàng Văn M cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, không xác định được người rủ rê, khởi xướng. Đặng Tiến D là người cắt quân đóm và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ từ trạn bát nhà P1 để làm dụng cụ đánh bạc, Trần Văn K là người xóc cái. Mức sát phạt mỗi ván từ 50.000đồng trở lên, quá trình đánh bạc M thu của K, D, P, K2, V1, B mỗi người 100.000đồng tiền hồ và đưa cho P1, trong khi đánh bạc không có ai canh gác, canh giới.

Số tiền đánh bạc của các bị cáo được xác định:

1. Dương Hồng V1 có 4.000.000đồng, nộp 100.000đồng tiền hồ, còn 3.900.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc cho Hoàng Văn M vay 1.000.000đồng để sử dụng vào việc đánh bạc bị thua hết tiền.

2. Hoàng Văn M có 300.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc bị thua hết, vay của V1 1.000.000đồng để tiếp tục đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của M là 1.300.000đồng, bị thua hết.

3. Trần Văn K có 1.300.000đồng, nộp 100.000đồng tiền hồ, còn 1.200.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi đánh bạc thắng được số tiền 13.000.000đồng đưa cho Lâm Văn K1 cầm hộ, khi bị phát hiện K cầm 150.000đồng và đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

4. Lâm Văn K1 có 1.000.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi đánh bạc không được, không thua, sau đó cho P vay 1.000.000đồng để sử dụng vào việc đánh bạc và K1 không tham gia đánh bạc nữa, khi K thắng bạc có đưa cho K1 cầm

hộ số tiền 13.000.000 đồng, khi bị phát hiện K1 tự nguyện giao nộp số tiền 13.000.000đồng cho Cơ quan điều tra.

5. Vũ Văn P vay của Lâm Văn K1 1.000.000đồng để đánh bạc, nộp 100.000đồng tiền hồ, còn lại 900.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi bị phát hiện P có số tiền 2.000.000đồng để trong túi quần, đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

6. Lê Anh K2 có 1.000.000đồng, nộp 100.000đồng tiền hồ, còn lại 900.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc, không rõ thắng thua, khi bị phát hiện để hết tiền xuống chiếu bạc.

7. Phan Văn B có 400.000đồng, nộp 100.000đồng tiền hồ, còn lại 300.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc, không rõ thắng thua. Khi bị phát hiện để tiền tại chiếu bạc.

8. Đặng Tiến D có 300.000đồng, nộp 100.000đồng tiền hồ, còn lại 200.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc bị thua hết.

9. Vũ Viết P1 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo mượn địa điểm nhà mình để đánh bạc và thu tiền hồ được 600.000đồng. Ngày 11/6/2019, P1 đã tự nguyện giao nộp số tiền 600.000đồng cho Cơ quan điều tra.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là: 9.700.000đ (*Chín triệu bảy trăm nghìn đồng*) nhưng tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc và các bị cáo giao nộp mục đích sử dụng đánh bạc là **24.050.000đ** (*Hai mươi tư triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) còn chênh lệch số tiền **14.350.000đ** (*mười bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) không xác định được của bị cáo nào, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền này.

Các bị cáo tham gia đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS, ngày 21 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Vũ Viết P1, Trần Văn K, Đặng Tiến D, Vũ Văn P, Lê Anh K2, Dương Hồng V1, Lâm Văn K1, Hoàng Văn M, Phan Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét mức án nhẹ nhất.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo: Vũ Viết P1, Trần Văn K, Đặng Tiến D, Vũ Văn P, Lê Anh K2, Dương Hồng V1, Lâm Văn K1, Hoàng Văn M, Phan Văn B phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Tiến D mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Trần Văn K, Dương Hồng V1 mức án từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn K1 mức án từ 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Vũ Viết P1, Lê Anh K2, Phan Văn B, Hoàng Văn M, Vũ Văn P mức án từ 07 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng.

Xét thấy kết quả xác minh tài sản, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết việc xử lý vật chứng, khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 30/5/2019 tại nhà Vũ Viết P1, sinh năm 1970, trú tại thôn X2, xã L1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Trần Văn K, Đặng Tiến D, Vũ Văn P, Lê Anh K2, Dương Hồng V1, Lâm Văn K1, Hoàng Văn M, Phan Văn B đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa

được thua bằng tiền, mức sát phạt từ 50.000đồng trở lên, không xác định được người rủ rê khởi xướng. Trong đó: D là người cất quân đánh và lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ từ trạn bát nhà P1 để làm dụng cụ đánh bạc, K là người xóc cái. Quá trình đánh bạc M thu của K, D, P, K2, V1, B mỗi người 100.000đồng tiền hồ và đưa cho Vũ Viết P1, Lâm Văn K1 cho Vũ Văn P vay 1.000.000đồng để tham gia đánh bạc, Dương Hồng V1 cho Hoàng Văn M vay 1.000.000đồng để tham gia đánh bạc. Tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc và các bị cáo giao nộp mục đích sử dụng đánh bạc là **24.050.000đ** (*Hai mươi tư triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*), được xác định là số tiền đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là: **9.700.000đ** (*Chín triệu bảy trăm nghìn đồng*). Cụ thể: Dương Hồng V1 sử dụng 3.900.000đồng, Hoàng Văn M sử dụng 1.300.000 đồng, Trần Văn K sử dụng 1.200.000 đồng, Lâm Văn K1 sử dụng 1.000.000 đồng, Vũ Văn P sử dụng 900.000 đồng, Lê Anh K2 sử dụng 900.000 đồng, Phan Văn B sử dụng 300.000 đồng, Đặng Tiến D sử dụng 200.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng đánh bạc so với số tiền Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo mục đích để sử dụng đánh bạc còn chênh lệch số tiền **14.350.000đ** (*mười bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) không xác định được của bị cáo nào do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền này. Vũ Viết P1 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cho các bị cáo mượn địa điểm nhà mình để đánh bạc và thu được 600.000đồng tiền hồ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này không chứng minh làm rõ được người khởi xướng rủ rê đánh bạc; các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc. Do có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần đánh giá, xem xét vai trò của từng bị cáo, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để ra bản án cho phù hợp.

Vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo được đánh giá như sau:

Bị cáo Dương Hồng V1 sử dụng tổng số tiền đánh bạc lớn nhất trong vụ án là 3.900.000 đồng, quá trình đánh bạc cho bị cáo Hoàng Văn M vay 1.000.000đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Hành vi của bị cáo thể hiện vai trò tích cực nhất.

Bị cáo Hoàng Văn M sử dụng tổng số tiền đánh bạc lớn thứ hai trong vụ án là 1.300.000đồng, quá trình đánh bạc M thu tiền hồ và đưa cho Vũ Viết P1. Hành vi của bị cáo thể hiện vai trò tích cực thứ hai sau bị cáo V1.

Bị cáo Trần Văn K sử dụng tổng số tiền đánh bạc lớn thứ ba trong vụ án là 1.200.000đồng, quá trình đánh bạc K là người xóc cái. Hành vi của bị cáo thể hiện vai trò tích cực thứ ba.

Bị cáo Lâm Văn K1 sử dụng tổng số tiền đánh bạc lớn thứ tư trong vụ án là 1.000.000đồng, quá trình đánh bạc cho bị cáo Vũ Văn P vay 1.000.000đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Hành vi của bị cáo thể hiện vai trò tích cực thứ tư.

Các bị cáo Vũ Văn P, Lê Anh K2 sử dụng số tiền đánh bạc là 900.000đồng. Bị cáo Phan Văn B sử dụng số tiền đánh bạc là 300.000đồng.

Bị cáo Đặng Tiến D sử dụng số tiền đánh bạc là 200.000đồng, bị cáo là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc.

Bị cáo Vũ Viết P1 tuy không trực tiếp đánh bạc nhưng có hành vi cho các bị cáo đánh bạc mượn địa điểm nhà mình để đánh bạc và thu tiền hồ.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lâm Văn K1 từng bị xét xử về tội Đánh bạc, bị cáo Phan Văn B từng bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. Bị cáo Đặng Tiến D từng bị xét xử về tội Đánh bạc, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ khởi tố về tội Đánh bạc, hiện đang trong quá trình điều tra.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Vũ Viết P1, Trần Văn K, Lê Anh K2, Dương Hồng V1, Phan Văn B, Vũ Văn P, Hoàng Văn M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Văn K có ông ngoại (Nguyễn Văn K4) là liệt sỹ, bị cáo Lâm Văn K1 có bà nội (Dương Thị Đ2) được tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Dương Hồng V1 có ông nội (Dương Văn D3) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho phù hợp đối với từng bị cáo.

Các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò đối với các bị cáo.

Xét thấy: Các bị cáo Vũ Viết P1, Trần Văn K, Vũ Văn P, Lê Anh K2, Dương Hồng V1, Lâm Văn K1, Hoàng Văn M, Phan Văn B có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú và có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bị cáo Đặng Tiến D hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo Đô không làm ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị cáo. Bị cáo D đã có 01 tiền sự và có nhân thân xấu cùng về hành vi

đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn, nhưng quá trình đánh bạc bị cáo rất tích cực trực tiếp chuẩn bị bát, đĩa và quân đóm. Do đó, cần buộc bị cáo Đặng Tiến D phải chịu hình phạt tù giam mới thỏa đáng.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra cũng đã xác định, các bị cáo làm ruộng, không có tài sản gì có giá trị, bị cáo Vũ Văn P thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Đặng Tiến D thuộc diện hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang thu giữ: 14 mảnh sứ có nhiều hoa văn, kích thước khác nhau; 01 đĩa sứ có nhiều hoa văn; 04 quân bạc làm bằng que đóm được bôi đen một mặt kích thước (1x1,5)cm; 01 chiếc chiếu cói màu vàng đã cũ, kích thước (1,9 x 1,45)m và số tiền 24.650.000đồng (trong đó: 8.900.000đồng trên chiếu bạc; Vũ Văn P tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000đồng; Trần Văn K tự nguyện giao nộp số tiền 150.000 đồng; Lâm Văn K1 tự nguyện giao nộp số tiền 13.000.000 đồng; Vũ Viết P1 tự nguyện giao nộp số tiền 600.000 đồng).

Đối với 14 mảnh sứ, 01 đĩa sứ có nhiều hoa văn, 04 quân bạc, 01 chiếc chiếu cói là công cụ, phương tiện phạm tội của các bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 24.650.000đồng là số tiền các bị cáo đã sử dụng và mục đích sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn K, Đặng Tiến D, Dương Hồng V1, Lâm Văn K1, Hoàng Văn M, Vũ Văn P, Phan Văn B, Lê Anh K2, Vũ Viết P1 phạm tội “Đánh bạc”.

* Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự.

1. Xử phạt bị cáo **Đặng Tiến D** 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/5/2019 đến ngày 07/6/2019.

* Căn cứ: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Hồng V1, Hoàng Văn M, Trần Văn K, Vũ Văn P, Lê Anh K2, Phan Văn B, Vũ Viết P1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Hồng V1, Trần Văn K, Lâm Văn K1.

2. Xử phạt bị cáo **Dương Hồng V1** 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 20 (hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Xử phạt bị cáo **Trần Văn K** 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 20 (hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn M** 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Xử phạt bị cáo **Lâm Văn K1** 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Xử phạt bị cáo **Vũ Văn P** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Xử phạt bị cáo **Lê Anh K2** 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 14 (mười bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Xử phạt bị cáo **Phan Văn B** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

9. Xử phạt bị cáo **Vũ Viết P1** 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Dương Hồng V1, Lê Anh K2, Vũ Viết P1 cho Ủy ban nhân dân xã L1; giao các bị cáo Trần Văn K, Lâm Văn K1, Vũ Văn P, Phan Văn B cho Ủy ban nhân dân xã V; giao bị cáo Hoàng Văn M cho Ủy ban nhân dân xã V3 (đều thuộc huyện S, tỉnh Tuyên Quang) nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Căn cứ vào Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 14 mảnh sứ, 01 đĩa sứ có nhiều hoa văn, 04 quân bạc, 01 chiếc chiếu cói.

(Tình trạng vật chứng như biên bản thu giữ và biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương lập ngày 26/8/2019).

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền đã tạm giữ là 24.650.000đ (Hai mươi tư triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó, 24.050.000đồng là số tiền thu trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo tự nguyện giao nộp mục đích để sử dụng đánh bạc; 600.000đồng là số tiền hồ bị cáo Vũ Viết P1 tự nguyện giao nộp.

(Số tiền trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

* Căn cứ vào các Điều 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Trần Văn K, Dương Hồng V1, Lâm Văn K1, Hoàng Văn M, Vũ Văn P, Phan Văn B, Lê Anh K2, Vũ Viết P1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Đặng Tiến D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND các xã L1, V, Q, V3;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Long Thị Tuyết Mai